

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quốc; Ông Phan Tuấn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phạm Duyên An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Thanh T), sinh năm 1979, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; Có vợ (đã chết) và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 08/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; (Xin vắng mặt)
Nơi thường trú: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1988; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; (Có mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1986; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 01/4/2020, bị can Trương Hoàng D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn N để đòi số tiền nợ là 80.000.000 đồng, nhưng anh N không đồng ý trả tiền mà còn thách thức bị can D xuống nhà giải quyết. Lúc này anh N đang ở nhà của anh Nguyễn Phước H, khi ra về có lên xuống nhà của anh H lấy một con dao loại dao phai, rồi điều khiển xe chạy về ngã tư xã L, thị xã G. Cùng lúc đó, bị can D cũng điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T nói là có vấn đề cần giải quyết, rủ bị cáo T đi cùng, bị cáo T đồng ý. Bị can D điều khiển xe Exciter biển kiểm soát 63B7-515.63, qua nhà rước bị cáo T và nói bị cáo T lấy hung khí đem theo, bao gồm 01 cây dao dài và 01 khúc cây vuông tất cả bỏ vào bao màu trắng. Sau đó bị cáo T chở bị can D ngồi sau cầm hung khí, đến nhà anh N tìm nhưng không gặp. Bị can D điện thoại hỏi đang ở đâu thì anh N trả lời đang ở cây xăng L và nói hãy đến đó. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe chở bị can D quay lại cây xăng L gặp anh N. Khi đến nơi, bị can D xuống xe, dùng cây dao dài lao vào chém anh N, anh N cũng dùng dao đã chuẩn bị sẵn để chống đỡ lại. Bị cáo T thấy bị can D đang chém anh N ngã xuống đường, bị cáo T chạy đến dùng khúc gỗ đem theo đánh anh N 03 cái, 02 cái vào bàn tay phải đang cầm dao và 01 cái còn lại đánh vào vùng vai phải, cùng lúc đó bị can D cũng dùng cây dao dài chém vào người anh N, làm anh N buông dao ra, bị cáo T dùng chân đá cây dao ra xa. Bị can D vẫn tiếp tục dùng cây dao dài chém liên tục nhiều nhát vào người anh N. Bị cáo T thấy anh N chảy nhiều máu nên đã ngăn cản và nói sẽ đưa anh N đi bệnh viện nhưng anh N không đồng ý. Sau đó cả hai điều khiển xe bỏ đi và bị lực lượng công an mời về làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 cây bằng gỗ dài 102cm, tiết diện vuông 04cm (bị cáo T sử dụng); 01 cây dao loại 01 lưỡi sắt dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm (bị can D sử dụng); 01 cái bao loại bao phân URE Đạm Phú Mỹ loại 50kg; 01 con dao loại dao phay một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn (anh N sử dụng); 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2020/TgT ngày 06/4/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N là: 29% (Hai mươi chín phần trăm). Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương dưới gối trái nằm ngang. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Vết thương dưới gối phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Vết thương mặt lòng ngón II đến mặt lòng đốt bàn V chân trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Vết thương mu bàn tay phải ngón II. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương mu bàn tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Vết thương 1/3 giữa dưới sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Vết mổ 1/3 giữa dưới sau cẳng tay tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Vết thương mặt lòng đốt 2, ngón II tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Vết thương mặt lòng đốt 1, ngón III tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Vết thương 1/3 trên trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Vết thương 1/3 trên trước tay phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).
- Gãy hở xương trụ trái. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).
- Gãy đốt gần ngón II tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).
- Gãy chõm xương bàn III tay phải. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).
- Đứt gân duỗi ngón II tay phải. Tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).
- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Bầm ngực vai phải diện rộng, bầm mắt trái, bầm mắt phải không quy định tỷ lệ.

Ngày 13/5/2020, chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ bị can Trương Hoàng D, đã làm đơn xin được giám định tâm thần cho bị can D vì có những biểu hiện bất thường trong đời sống sinh hoạt hằng ngày và đang dùng thuốc điều trị về thần kinh. Theo kết luận giám định pháp y về tâm thần số 372/KL-VPYTW của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ngày 14/7/2020 kết luận:

Về y học:

- Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi sử dụng chất gây kích thích (F15.71 – ICD.10)
- Hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22 – ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công ra quyết định số 02/QĐ-VKSTXGC, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Trương Hoàng D. Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công ra Quyết định số 2027, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can D và đã bàn giao bị can cho Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa cùng ngày. Ngày 09/9/2020, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã thông báo về việc tiếp nhận bệnh nhân Trương Hoàng D điều trị bắt buộc.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTXGC ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 102cm, tiết diện vuông 04cm; 01 cái bao loại bao phân URE Đạm Phú Mỹ loại 50kg.

- Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Phước H: 01 con dao phay loại một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ: 01 cây dao dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận, ngày 01/4/2020, sau khi nghe bị can D gọi điện nói là có vấn đề cần giải quyết, rủ bị cáo đi cùng, bị cáo đồng ý và chuẩn bị hung khí gồm 01 cây dao dài và 01 khúc cây vuông tất cả bỏ vào bao màu trắng, rồi cả hai đi tìm gặp anh N để giải quyết. Khi đến ngã tư xã L, thị xã G gặp anh N, bị can D dùng dao chém anh N, bị cáo T dùng khúc gỗ đem theo đánh anh N 03 cái, 02 cái vào bàn tay phải đang cầm dao và 01 cái còn lại đánh vào vùng vai phải, gây thương tích cho anh N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%, trong đó vết thương dùng cây gỗ để lại: gãy đứt gân ngón II tay phải 01%, gãy chõm xương bàn III tay phải 06%. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo và bị can D không có bàn bạc, phân công cụ thể mà cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò cùng là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình đã gây ra. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo và người bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn trước, nhưng khi thấy bị can D và anh N có mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến đánh nhau, bị cáo không can ngăn, mà tiếp tay đánh và gây thương tích cho anh N. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự ở địa phương, dư luận bức xúc trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành

khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khúc gỗ dài 102cm, tiết diện vuông 04cm, bị cáo T sử dụng; là hung khí thực hiện hành vi phạm tội và 01 cái bao loại bao phân Ure Đạm Phú Mỹ loại 50kg là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây dao loại một lưỡi sắc dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm, bị can D sử dụng và 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, đã qua sử dụng, là hung khí và phương tiện bị cáo sử dụng chở bị can D đi thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của bị can D, nên tiếp tục tạm giữ để xử lý sau đối với bị can D.

- Đối với 01 con dao loại dao phay một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn, anh N lấy tại nhà của anh Nguyễn Phước H, là tài sản của anh H, nên trả lại cho anh H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với bị can Trương Hoàng D hiện đang được tạm đình chỉ điều tra và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, nên sẽ xử lý sau.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 102cm, tiết diện vuông 04cm và 01 cái bao loại bao phân URE Đạm Phú Mỹ loại 50kg.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 cây dao loại một lưỡi sắc dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm và 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen – đỏ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Phước H: 01 con dao loại dao phay một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, có sự chứng kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều